

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TAM KỲ
TỈNH QUẢNG NAM**

Bản án số: 11/2022/HS-ST
Ngày 21-01-2022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM KỲ-TỈNH QUẢNG NAM

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông Ngô Văn Khôi

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hồng Sơn

Bà Trần Thị Kim Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Thu Diễm - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Tùng - Kiểm sát Vi.

Ngày 21 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam tiến hành mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 121/2021/TLST-HS ngày 24 tháng 11 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 140/2021/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 12 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Lê Trường V, sinh ngày 20 tháng 6 năm 1992, tại Phú N, Quảng N; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Phú V, xã Tam Th, huyện Phú N, tỉnh Quảng N; nghề nghiệp: công nhân; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; tôn giáo: không; con ông Lê Văn X và bà Nguyễn Thị T; bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị can bị tạm giữ ngày 02-7-2021, khởi tố chuyển tạm giam 08-7-2021, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Nam, có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Thành Vi, sinh ngày 20 tháng 02 năm 1993, tại Phú N, Quảng N; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Lộc N, xã Tam Th, huyện Phú N, tỉnh Quảng N; nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Hữu Th và bà Nguyễn Thị C; bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị can bị tạm giữ ngày 02-7-2021, khởi tố chuyển tạm giam 08-7-2021, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Nam, có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Thị Phương Đ, sinh ngày 06 tháng 6 năm 1998, tại Núi Th, Quảng N; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Đức Bó 1, xã Tam Anh B, huyện Núi Th, tỉnh Quảng N; nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Văn B và bà Trần Thị H; bị cáo chưa có chồng con.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị can bị tạm giữ ngày 02-7-2021, khởi tố chuyển tạm giam 08-7-2021, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Nam, có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Võ Thị Ngọc D, sinh năm 2001; Trú tại: Thôn Tiên Xuân 1, xã Tam Anh N, huyện Núi Th, tỉnh Quảng N, vắng mặt.

2. Bà Nguyễn Thị Kim A, sinh năm 1991; Trú tại: Thôn Xuân Đ, xã Tam Đ, huyện Phú N, tỉnh Quảng N, vắng mặt

3. Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1971; Trú tại: Khối phố 3, phường An S, thành phố Tam K, tỉnh Quảng N, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 23h30 ngày 01-7-2021, nhận được tin báo của quần chúng nhân dân tại phòng số 106 khu nghỉ dưỡng Tam Thanh có một số đối tượng nghi vấn tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy. Tổ công tác thuộc đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Tam Kỳ phối hợp với Công an xã Tam Thanh đến địa điểm trên để xác minh thì phát hiện trong phòng 106 khu nghỉ dưỡng Tam Thanh có 04 người gồm: Lê Trường V, Nguyễn Thị Phương Đ, đang nằm chung trên một giường gần phía cửa ra vào. Nguyễn Thành Vi và Võ Thị Ngọc D, (tên gọi khác Lê Nguyên Khánh Đang) đang nằm chung trên một giường phía trong, cách giường ngoài khoảng 0,6 mét. Kiểm tra phòng 106 khu nghỉ dưỡng Tam Thanh lực lượng công an phát hiện trên mặt bàn gỗ ngay sát đầu giường ngủ bên phải V và Đ đang nằm, cách vị trí V nằm khoảng 0,3 mét có 01 túi ni lông đựng 01 Vi nén màu xanh, không rõ hình. Trên mặt bàn gỗ giữa hai đầu giường ngủ có 01 đĩa sứ màu trắng, trên mặt đĩa sứ có đựng chất rắn dạng tinh thể màu trắng và 01 tờ tiền polime mệnh giá 20.000 (hai mươi nghìn) đồng được cuộn tròn thành ống hút cùng 01 thẻ nhựa trên mặt có in chữ “BigXu”. Trên mặt bàn gỗ ngay cạnh đĩa sứ còn có 01 túi ni lông đựng chất rắn dạng tinh thể màu trắng. Theo trình bày của Lê Trường V, Nguyễn Thành Vi, Nguyễn Thị Phương Đ, Võ Thị Ngọc D thì Vi nén màu xanh để trên mặt bàn cạnh đầu giường ngủ nêu trên là Vi ma túy loại thuốc lắc, chất rắn dạng tinh thể màu trắng trên đĩa sứ và trong túi ni lông trên bàn gỗ bên cạnh đĩa sứ là ma túy loại Ketamine do các đối tượng mua để sử dụng nhưng chưa hết.

Lực lượng công an tiến hành cân xác định khối lượng, thử nhanh chất ma túy xác định: Vi nén màu xanh, không rõ hình đựng trong túi ni lông để trên mặt

bàn là chất ma túy loại MDMA, có khối lượng là 0,44 gam. Số chất rắn dạng tinh thể màu trắng trên mặt đĩa sứ là chất ma túy, loại Ketamine, có khối lượng là 1,15gam. Số chất rắn dạng tinh thể màu trắng đựng trong túi ni lông để trên mặt bàn gỗ là chất ma túy, loại Ketamine, có khối lượng là 0,34gam. Lực lượng công an tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với các đối tượng V, Vi, Đ và tiến hành tạm giữ niêm phong toàn bộ số ma túy đã phát hiện. Đồng thời tạm giữ những đồ vật tài sản có liên quan gồm: 01 loa nghe nhạc mini, 02 đèn nháy nhiều màu, 01 đĩa sứ, 01 thẻ nhựa, 01 tờ tiền 20.000đồng được cuộn tròn thành ống hút, 01 bật lửa.

Qua điều tra xác định:

Vào chiều ngày 01-7-2021, Lê Trường V và Nguyễn Thành Vi gặp nhau tại chợ Tam Thành, xã Tam Thành, huyện Phú Ninh. Tại đây, cả hai rủ nhau xuống Tam Kỳ nhậu và tìm nơi thuê phòng để sử dụng ma túy. V và Vi thống nhất với nhau là tiền nhậu và tiền sử dụng ma túy hết bao nhiêu thì V mang tiền theo trả trước, sau đó tổng cộng hết bao nhiêu thì chia đôi rồi Vi cùng góp tiền lại trả cho V. Sau khi thỏa thuận, V điều khiển xe máy biển số 92L1-308.81 chở Vi từ Tam Thành, Phú Ninh đi xuống Tam Kỳ và đến quán Sông Quê gần cầu Nguyễn Văn Trỗi, thuộc phường An Phú, Tam Kỳ để nhậu. Khi tới nhậu, V và Vi thống nhất rủ thêm hai bạn nữ đến nhậu chung và sau khi nhậu xong thì rủ đi sử dụng ma túy cùng nhau. Sau đó, V sử dụng điện thoại sim số 0973.116142 gọi điện cho Nguyễn Thị Phương Đ qua số 0398.871110 rủ Đ đến quán Sông Quê nhậu. Khi gọi cho Đ, V nói Đ gọi thêm Đặng (*Võ Thị Ngọc D*) đến nhậu chung thì Đ đồng ý.

Khoảng 16h30 cùng ngày, Đ và D đi đến quán nhậu Sông Quê rồi vào ngồi nhậu chung với V và Vi. Đến khoảng 18h30 cùng ngày, sau khi nhậu xong, V trả tiền rồi cùng Vi rủ Đ và D tiếp tục đi nghe nhạc và sử dụng ma túy thì Đ và D đồng ý. V nhờ Đ mượn một bộ loa nghe nhạc và đèn nháy nhiều màu mang theo nghe nhạc khi sử dụng ma túy thì Đ đồng ý. Đ điện thoại và nhắn tin qua messenger với một người tên “Dàng Dẻo” mượn 01 loa nghe nhạc và đèn nháy thì người này đồng ý. Sau khi Đ liên lạc một lúc thì Dàng Dẻo đến cầu Nguyễn Văn Trỗi đưa cho Đ 01 (*một*) chiếc ba lô, trong đó có 02 đèn nháy nhiều màu, 01 loa nghe nhạc mini, 01 đĩa sứ, 01 thẻ nhựa và 01 tờ tiền 20.000đồng cuộn tròn thành ống hút. Đ nhận ba lô đựng loa đèn, đĩa sứ, thẻ nhựa đưa cho V tại quán Sông Quê. V hỏi Đ là sử dụng ma túy ở đâu được thì Đ nói đi xuống khu nghỉ dưỡng Tam Thanh thuê phòng để sử dụng vì ở đây an toàn. Cả nhóm thống nhất rồi cùng đi xuống Tam Thanh thuê phòng nghỉ để nghe nhạc và sử dụng ma túy.

V điều khiển xe máy 92L1-308.81 chở Vi ngồi sau mang theo túi đựng loa đèn đi xuống Tam Thanh, còn Đ và D thì đi xe taxi xuống. Khi đến khu nghỉ dưỡng Tam Thanh, V vào hỏi thuê phòng nghỉ thì Lễ tân bố trí cho thuê phòng 106 của khu nghỉ dưỡng. V trả tiền thuê phòng hết 1.000.000 (*một triệu*) đồng rồi cùng Vi, Đ, D vào phòng nghỉ 106. Sau khi vào phòng nghỉ, V và Vi thống nhất với nhau là mua 02 Vi thuốc lắc và 01 chỉ Ketamine để cho cả nhóm sử dụng. V lấy số tiền 3.000.000 (*ba triệu*) đồng đưa cho Đ và nhờ Đ mua ma túy

gồm 02 Vi thuốc lắc và 01 chỉ Ketamine để cùng nhau sử dụng. Đ đồng ý và cầm tiền rồi lấy điện thoại của Đ có sim số 0398.871110 liên lạc với một người tên Vương (*chưa rõ họ tên, lai lịch*) hỏi mua 02 Vi ma túy loại thuốc lắc và 01 chỉ Ketamine thì người này đồng ý và báo lại là 02 Vi thuốc lắc có giá 1.000.000 (*một triệu*) đồng và 01 chỉ ma túy loại Ketamine có giá 1.800.000 (*một triệu, tám trăm nghìn*) đồng. Vương hẹn Đ giao bán ma túy tại khu vực cầu Điện Biên Phủ, Tam Kỳ.

Sau khi liên lạc mua ma túy, Đ mượn xe máy của V biển số 92L1-308.81 chạy đến khu vực cầu Điện Biên Phủ, Tam Kỳ gặp và mua được của Vương 02 Vi ma túy loại thuốc lắc và 01 chỉ Ketamine hết tổng cộng số tiền 2.800.000 (*hai triệu, tám trăm nghìn*) đồng, rồi đem số ma túy mua được về phòng 106 khu nghỉ dưỡng Tam Thanh. Số tiền 200.000 đồng còn lại sau khi mua ma túy thì V cho Đ. Tại đây, V và Vi mở túi xách lấy loa đèn ra cắm điện bật đèn nháy nhiều màu và mở nhạc để nghe khi sử dụng ma túy. V lấy 01 đĩa sứ màu trắng và 01 thẻ nhựa ra đưa cho Đ và nhờ Đ “xào” ma túy Ketamine để sử dụng. Đ lấy gói ma túy loại Ketamine mua được đổ ra đĩa sứ và để lại một phần trong túi ni lông, sau đó lấy bột lửa của Vi mang theo hơi nóng đĩa sứ rồi dùng thẻ nhựa chà nhỏ Ketamine thành bột trên đĩa sứ. Vi thì lấy một tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng trong túi xách mang theo cuộn tròn thành ống hút. V lấy ra một Vi ma túy loại thuốc lắc bẻ chia ra thành 04 (*bốn*) phần rồi đưa cho Vi, Đ, D mỗi đứa một phần để sử dụng, phần còn lại V cũng sử dụng cho bản thân. Sau đó các đối tượng cùng nhau sử dụng ma túy Ketamine bằng cách hít. Các đối tượng sử dụng ma túy và nghe nhạc đến khoảng 0h10 ngày 02-7-2021 thì bị lực lượng Công an phát hiện lập biên bản phạm tội quả tang.

Tại kết luận giám định số **102/PC09** ngày 07-7-2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Nam xác định: 01 Vi nén màu xanh không rõ hình đã tạm giữ của Lê Trường V cùng đồng bọn là chất ma túy loại **Ketamine** có khối lượng là **0,428** (*không thấy bốn trăm hai mươi tám*) gam; Số chất rắn dạng tinh thể màu trắng trong 02 túi ni lông đã tạm giữ của Lê Trường V cùng đồng bọn là chất ma túy, loại **Ketamine** có khối lượng lần lượt là **1,154** (*một thấy một trăm năm mươi bốn*) gam và **0,335** (*không thấy ba trăm ba mươi lăm*) gam.

Tổng khối lượng ma túy tạm giữ của các đối tượng gửi giám định là **1,917gam Ketamine**.

Ketamine là chất ma túy có số thứ tự **35**, Danh mục **III**, trong phụ lục ban hành theo Nghị định số **73/2018/NĐ-CP** ngày 15-5-2018 của Chính phủ quy định về danh mục các chất ma túy.

Cáo trạng số 123/CT-VKSTK-HS ngày 22 tháng 11 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam đã truy tố Lê Trường V, Nguyễn Thành Vi, Nguyễn Thị Phương Đ về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử sơ thẩm giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Lê Trường V, Nguyễn Thành Vi, Nguyễn Thị Phương Đ; đề nghị Hội đồng xét

xử áp dụng các khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, bị cáo Đ, Vi áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 BLHS, đề nghị:

Xử phạt bị cáo V từ 25 (hai mươi lăm) đến 27 (hai mươi bảy) tháng tù.

Xử phạt bị cáo Vi từ 24 (hai mươi bốn) đến 26 (hai mươi sáu) tháng tù.

Xử phạt bị cáo Đ từ 24 (hai mươi bốn) đến 26 (hai mươi sáu) tháng tù.

Và đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo nói lời sau cùng:

Bị cáo V: Bị cáo đã ăn năn hối cải, bị cáo biết sai, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo Vi: Bị cáo đã thấy được sai trái, xin giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo Đ: Bị cáo biết đã sai trái, bị cáo hối hận, xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] **Về tố tụng:** Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an thành phố Tam Kỳ, Điều tra Vi, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ, Kiểm sát Vi đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] **Về nội dung:**

[2.1] *Kết quả tranh tụng tại phiên tòa xác định được:*

Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 01-7-2021 tại phòng số 106 khu nghỉ dưỡng Tam Thanh, Tam Kỳ, bị cáo Lê Trường V, Nguyễn Thành Vi, Nguyễn Thị Phương Đ đã mua 2.800.000 đồng ma túy Ketamine về để cùng Võ Thị Ngọc D sử dụng trái phép thì bị lực lượng công an bắt quả tang, khối lượng ma túy sử dụng còn lại Công an thu giữ là 1,917gam Ketamine.

Đối chiếu kết quả tranh tụng công khai tại phiên tòa, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án với quy định của pháp luật hình sự hiện hành, Hội đồng xét xử kết luận:

Các bị cáo Lê Trường V, Nguyễn Thành Vi, Nguyễn Thị Phương Đ đã mua ma túy và chuẩn bị dụng cụ, rủ Võ Thị Ngọc D cùng sử dụng ma túy, nên có đủ căn cứ để kết luận hành vi của các bị cáo Lê Trường V, Nguyễn Thành Vi, Nguyễn Thị Phương Đ đã phạm vào tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

Đối với khối lượng ma túy sử dụng còn lại Công an thu giữ là 1,917gam Ketamine. Xét thấy, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều khai: các bị cáo đang để trên bàn để sử dụng và tiếp tục sử dụng cho đến khi hết mà không cất giấu để sử dụng lần sau hay sử dụng vào mục đích nào khác.

Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ đã truy tố các bị cáo với tội danh và điều luật như đã viện dẫn ở trên là có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[2.2] Xét tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, đã cố ý xâm phạm trực tiếp đến chế độ độc quyền của Nhà nước về kiểm soát, quản lý, sử dụng các chất ma túy. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo để có điều kiện cải tạo, giáo dục đối với các bị cáo.

Trong vụ án này, các bị cáo V, Vi cùng thống nhất cùng chung tiền trả tiền nhậu và mua ma túy sử dụng. Bị cáo V mang tiền thì trả trước, sau đó về bị cáo Vi trả lại. Bị cáo V có vai trò cao hơn bị cáo Vi, bị cáo V đã trực tiếp trả tiền mua ma túy trước, bị cáo là người chủ động rủ thêm bị cáo Đ và bảo Đ rủ D cùng đến sử dụng ma túy. Bị cáo V, Vi đều tham gia tích cực trong quá trình phạm tội. Bị cáo Đ không chung tiền, nhưng bị cáo đã tích cực liên lạc mượn dụng cụ loa, nhạc,... phục vụ sử dụng ma túy, bị cáo là người trực tiếp liên lạc mua ma túy để về sử dụng.

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu. Trong quá trình tố tụng, các bị cáo đã thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo Vi, Đ xuất phát từ gia đình có công cách mạng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử áp dụng để giảm nhẹ hình phạt đối với các bị cáo.

[2.3] Về hình phạt bổ sung và xử lý vật chứng, các vấn đề khác:

[2.3.1] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, các bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[2.3.2] Về xử lý vật chứng:

- Ngày 28.10.2021 cơ quan CSĐT Công an TP Tam Kỳ ra quyết định xử lý vật chứng số 60 trả lại chiếc xe máy biển số 92L1-308.81 cho bà Nguyễn Thị Mai là phù hợp.

- Đối với: Số ma túy còn lại sau khi giám định đã được niêm phong trong phong bì số 102/PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Nam; 01 đĩa sứ màu trắng; 01 thẻ nhựa có in chữ BigXu; 01 bật lửa màu tím nhạt; 01 loa nghe nhạc mini; 02 đèn nháy nhiều màu; sim điện thoại số số 0398.871110 của Nguyễn Thị Phương Đ dùng liên lạc trong việc phạm tội, cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với: 01 điện thoại Sam Sung, sim số 0973.116142 của Lê Trường V, 01 điện thoại Iphone XS max, sim số 0398.871110 của Nguyễn Thị Phương Đ dùng liên lạc trong việc phạm tội và số tiền 200.000 đồng của Nguyễn Thị Phương Đ do mua bán trái phép ma túy mà có; Số tiền 20.000 đồng mà đồng phạm dùng để sử dụng trái phép chất ma túy, cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với: 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Lê Trường V; 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung sim số 0356.580521 của Nguyễn Thành Vi; 01 điện thoại Iphone 11 ProMax sim số 0385.287686 của Võ Thị Ngọc D, vì không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp.

- Đối với việc bị cáo Vi thống nhất với bị cáo V chung tiền mua ma túy sử dụng, sau đó về chia đôi, số tiền mua hết 2.800.000 đồng, bị cáo V đã trả tiền mua ma túy xong. Hội đồng xét xử xét thấy cần truy thu nộp ngân sách nhà nước đối với bị cáo V số tiền thống nhất góp mua ma túy là 1.900.000 đồng là phù hợp.

[2.4] Những vấn đề khác trong vụ án:

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Lê Trường V, Nguyễn Thành Vi, Nguyễn Thị Phương Đ, Võ Thị Ngọc D đã vi phạm khoản 01, Điều 21, Nghị định 167/NĐ-CP ngày 12-11-2013 của Chính phủ. Công an thành phố Tam Kỳ đã ra Quyết định xử phạt hành chính, hình thức phạt Cảnh cáo đối với Lê Trường V, Nguyễn Thành Vi, Nguyễn Thị Phương Đ và phạt tiền 750.000 đồng đối với Võ Thị Ngọc D là phù hợp.

Đối với Nguyễn Thị Kim Anh là quản lý khu nghỉ dưỡng Tam Thanh, khi phát hiện phòng 106 khu nghỉ dưỡng Tam Thanh có biểu hiện nghi vấn sử dụng trái phép chất ma túy đã báo cáo với lực lượng chức năng, không có hành vi chứa chấp bao che việc sử dụng trái phép chất ma túy, do vậy Cơ quan CSĐT Công an thành phố Tam Kỳ không đề cập xử lý.

Đối với đối tượng tên Dàng Dẻo là người đã cho Đ mượn bộ loa đèn, đĩa sứ, ống hút, thẻ nhựa và đối tượng Vương là người đã bán ma túy cho Nguyễn Thị Phương Đ, theo Đ khai không biết rõ họ tên, lai lịch, địa chỉ của những người này, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tam Kỳ không có cơ sở xác minh nên không đề cập xử lý.

Xe máy biển số 92L1-308.81 của chủ sở hữu Lê Trường V đã bán cho bà Nguyễn Thị Mai (có thực hiện Hợp đồng công chứng việc mua bán xe ngày 28.6.2021), sau đó V thuê lại xe của bà Mai để sử dụng. Việc V giao xe cho Đ dùng để làm phương tiện mua bán trái phép chất ma túy bà Mai không biết nên cơ quan CSĐT Công an TP Tam Kỳ không đề cập xử lý đối với bà Mai là phù hợp.

[2.5] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với cả ba bị cáo; đối với các bị cáo Vi, Đ căn cứ thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố các bị cáo Lê Trường V, Nguyễn Thành Vi, Nguyễn Thị Phương Đ phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo Lê Trường V 30 (ba mươi) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02-7-2021.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành Vi 27 (hai mươi bảy) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02-7-2021.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Phương Đ 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02-7-2021.

2. Về vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước đối với: 01 điện thoại Sam Sung, sim số 0973.116142 của Lê Trường V, 01 điện thoại Iphone XS max, sim số 0398.871110 của Nguyễn Thị Phương Đ dùng liên lạc trong việc phạm tội và số tiền 200.000 đồng của Nguyễn Thị Phương Đ do mua bán trái phép ma túy mà có; Số tiền 20.000 đồng mà đồng phạm dùng để sử dụng trái phép chất ma túy.

Tịch thu tiêu hủy: Số ma túy còn lại sau khi giám định đã được niêm phong trong phong bì số 102/PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Nam; 01 đĩa sứ màu trắng; 01 thẻ nhựa có in chữ BigXu; 01 bật lửa màu tím nhạt; 01 loa nghe nhạc mini; 02 đèn nháy nhiều màu; sim điện thoại số 0398.871110 của Nguyễn Thị Phương Đ.

Trả lại: 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Lê Trường V cho Lê Trường V; 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung sim số 0356.580521 cho Nguyễn Thành Vi; 01 điện thoại Iphone 11 ProMax sim số 0385.287686 cho Võ Thị Ngọc D.

Truy thu nộp ngân sách Nhà nước của bị cáo Nguyễn Thành Vi số tiền 1.900.000 (một triệu, chín trăm nghìn) đồng.

(*Các vật chứng hiện đang quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Kỳ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25-11-2021*).

3. Về Án phí: Buộc các bị cáo V, Vi, Đ mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND TP. Tam Kỳ;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- Công an TP. Tam Kỳ;
- Chi cục THADS TP. Tam Kỳ;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Văn Khôi

